

Số: 54/2023/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn Q**, sinh năm: 1991.

Hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã XL, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể vật liệu điện, ngõ Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã XL, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Số 1, đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn Q và chị Nguyễn Thị Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Q và chị H có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Nhật M, sinh ngày 29/11/2017.

Anh Q và chị H tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Trần Nguyễn Nhật Mcho anh Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu M thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Q không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp:* Anh Q và chị H đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

*Về án phí ly hôn:* Anh Trần Văn Q nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0006132 ngày 16/01/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Q số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã XL (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Đặng Xuân Bộ**